

Truy xuất nguồn gốc sản phẩm: Yêu cầu tất yếu

Lê Xuân Trường, Phạm Thị Phương Thảo, Đỗ Thị Tuyết,
Bùi Ngọc Bích, Vũ Hoàng Dương, Phan Hồng Nga

Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Bộ KH&CN

Trước những vấn nạn như hàng giả, hàng nhái, sản phẩm chứa chất cấm, độc hại gây ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe người tiêu dùng... vấn đề truy xuất nguồn gốc (TXNG) đang thực sự trở nên cấp bách và nhận được sự quan tâm của toàn xã hội...

Yêu cầu tất yếu từ xã hội

Xu hướng công khai, minh bạch về thông tin sản phẩm đã và đang được các nước áp dụng thông qua các hình thức TXNG. Đây được xem như là một trong những công cụ quan trọng nhằm bảo vệ người tiêu dùng. Việc TXNG sản phẩm sẽ giúp người tiêu dùng hiểu rõ và tìm kiếm được toàn bộ các dữ liệu của sản phẩm từ quá trình sản xuất cho đến khi cung ứng ra thị trường. Hiện tại đây chưa phải là quy định bắt buộc, nhưng trước yêu cầu về sự minh bạch, công khai thông tin, nhất là đối với mặt hàng thực phẩm thì nhu cầu truy xuất sẽ ngày càng lớn, và trở thành yêu cầu tất yếu trong xã hội...

Việc quản lý TXNG trong suốt chuỗi cung ứng liên quan đến sự kết hợp dòng thông tin với dòng vật chất các vật thể có thể TXNG. Mỗi tác nhân tham gia thực hiện các vai trò khác nhau trong chuỗi cung ứng, nhưng tất cả phải tuân thủ các bước cơ bản đã quy định trong quá trình TXNG, cụ thể:

- Mỗi bên tham gia TXNG có trách nhiệm duy trì dữ liệu kết nối đầu vào biến đổi với đầu ra và kết nối địa điểm ban đầu với địa điểm cuối cùng sau khi di chuyển.

- Mỗi bên tham gia TXNG phải có khả năng tìm lại bên nguồn trực tiếp giao cho họ và có thể xác

định được người nhận trực tiếp vật phẩm có thể TXNG từ họ. Đây là nguyên tắc “một bước trước, một bước sau”.

TXNG không có nghĩa là mỗi bên tham gia TXNG phải giữ và gửi đi tất cả các thông tin TXNG, tuy nhiên, bên giao vật phẩm có thể TXNG và bên nhận vật phẩm có thể TXNG phải trao đổi và ghi chép lại thông tin nhận dạng của vật phẩm có thể TXNG ít nhất ở một cấp độ chung nào đó trong hệ thống tương quan của mình. Điều này đảm bảo tính hiệu quả của luồng thông tin hay dữ liệu phục vụ truy xuất.

Tất cả vật phẩm có thể TXNG phải mang mã số phân định và được gắn nhãn, mác hoặc thẻ tại nguồn (hoặc nơi chúng được tạo ra). Chủ sở hữu nhãn hiệu phải đảm bảo tính đơn nhất của mã phân định vật phẩm có thể TXNG. Khi có sự liên quan đến nhà thầu phụ hoặc người được chủ sở hữu nhãn hiệu ủy quyền gắn mã phân định, thì chủ sở hữu nhãn hiệu phải tìm cách bảo đảm tính đơn nhất này và có thể dựa vào các thỏa thuận của hợp đồng.

Những lợi ích của việc TXNG được thể hiện ở chỗ:

- Giúp doanh nghiệp có thể quản lý tốt chất lượng sản phẩm, từ khâu nuôi trồng, chế biến cho đến quá trình vận chuyển và phân

phối.

- Dễ dàng phát hiện và xử lý nếu có sự cố xảy ra: Doanh nghiệp có thể biết ngay sự cố phát sinh ở khâu nào và từ đó có biện pháp giải quyết kịp thời. Đồng thời cải tiến hệ thống để phòng tránh sự cố tương tự trong tương lai.

- Đảm bảo thu hồi nhanh chóng sản phẩm, vì vậy bảo vệ được người tiêu dùng.

- Giảm thiểu tác động của việc thu hồi sản phẩm bằng cách giới hạn phạm vi sản phẩm có liên quan.

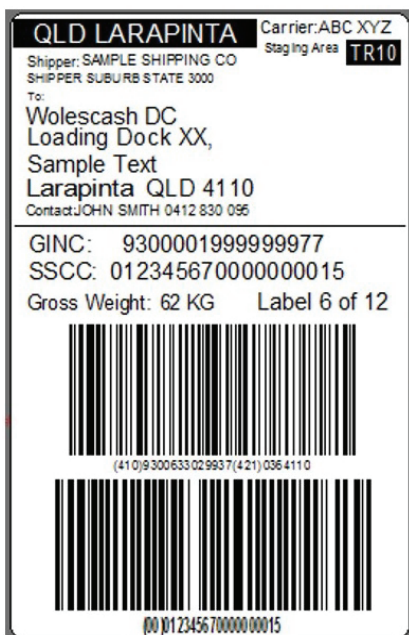
- Giúp khách hàng tin tưởng hơn vào chất lượng và an toàn vệ sinh đối với sản phẩm của doanh nghiệp, qua đó nâng cao uy tín trên thương trường.

- Minh bạch hóa thông tin suốt chuỗi cung ứng, qua đó tạo thuận lợi cho việc quản lý cũng như xác định trách nhiệm của các bên liên quan khi có sự cố xảy ra.

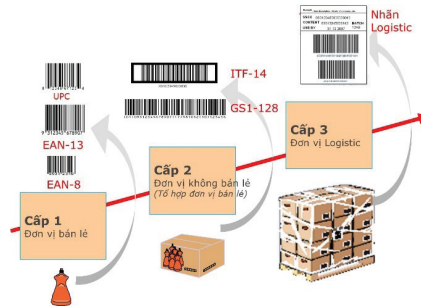
TXNG bằng cách nào?

Trong thực tế, có nhiều cách thức khác nhau để tổ chức một hệ thống TXNG. Hệ thống TXNG có thể thực hiện bằng phương pháp thủ công như ghi chép, trao đổi dữ liệu xử lý bằng tay, hoặc cũng có thể được thực hiện tự động thông qua các công nghệ hỗ trợ như công nghệ thông tin, mã số

mã vạch... để số hóa, trao đổi, truy xuất dữ liệu tự động. Nhằm tạo thuận lợi cho việc xây dựng và triển khai hệ thống TXNG, Tổ chức Mã số mã vạch quốc tế (GS1) đã ban hành tiêu chuẩn TXNG của GS1, trong đó các định nghĩa, nguyên tắc, mô hình, yêu cầu TXNG của GS1 hoàn toàn phù hợp với tiêu chuẩn của các tổ chức quốc tế như ISO (International Organization for Standardization), IFS (International Featured Standards), BRC (British Retail Consortium), SQF (Safe Quality Food), Global GAP... đồng thời đáp ứng được những yêu cầu về TXNG của các thị trường phát triển như Liên minh châu Âu, Mỹ, Úc... Tiêu chuẩn TXNG GS1 cung cấp các công cụ thiết yếu để hỗ trợ xây dựng và triển khai một hệ thống TXNG, cụ thể: Mã số GS1 giúp phân định đối tượng cần TXNG; mã vạch GS1 giúp mã hóa và thu thập thông tin truy xuất; các nguồn dữ liệu, mạng toàn cầu và thông điệp điện tử của GS1 giúp chia sẻ và truy xuất thông tin.



Nhãn hậu cần (logistic) của GS1.



Mã số mã vạch GS1 áp dụng trên tem, nhãn các cấp bao gói sản phẩm.

GS1 còn xây dựng và cung cấp một số hướng dẫn áp dụng TXNG cho các sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm cụ thể như thịt bò, thực phẩm tươi sống, chuối, thủy sản, rượu... Bên cạnh đó, GS1 cũng đưa ra mô hình đánh giá chứng nhận sự phù hợp cho các hệ thống TXNG áp dụng các tiêu chuẩn, công cụ của GS1. Tiêu chuẩn TXNG của GS1 được khuyến nghị áp dụng bởi luật pháp của các thị trường lớn, đặc biệt hệ thống TXNG áp dụng tiêu chuẩn GS1 đang được chấp nhận và triển khai hiệu quả tại châu Âu, Nhật Bản, Úc, New Zealand, Canada, Mỹ...

Trong TXNG, việc định danh đối tượng cần truy xuất là yếu tố then chốt. Thực tế hiện nay, các doanh nghiệp có hệ thống TXNG thường dùng tem TXNG để định danh đối tượng cần truy xuất là sản phẩm, hàng hóa. Để tạo thuận lợi cho việc truy xuất thông tin tự động, tem truy xuất có thể áp dụng công nghệ mã vạch như mã QR, GS1-128... để mã hóa thông tin. Tem truy xuất ứng dụng mã vạch cho phép người dùng sử dụng phần mềm ứng dụng quét mã vạch trên thiết bị di động hoặc máy đọc chuyên dụng quét mã vạch để truy xuất các thông tin sản phẩm từ cơ sở dữ liệu đã được công bố bởi các bên có liên quan trong chuỗi cung ứng.

Khảo sát từ TP Hồ Chí Minh

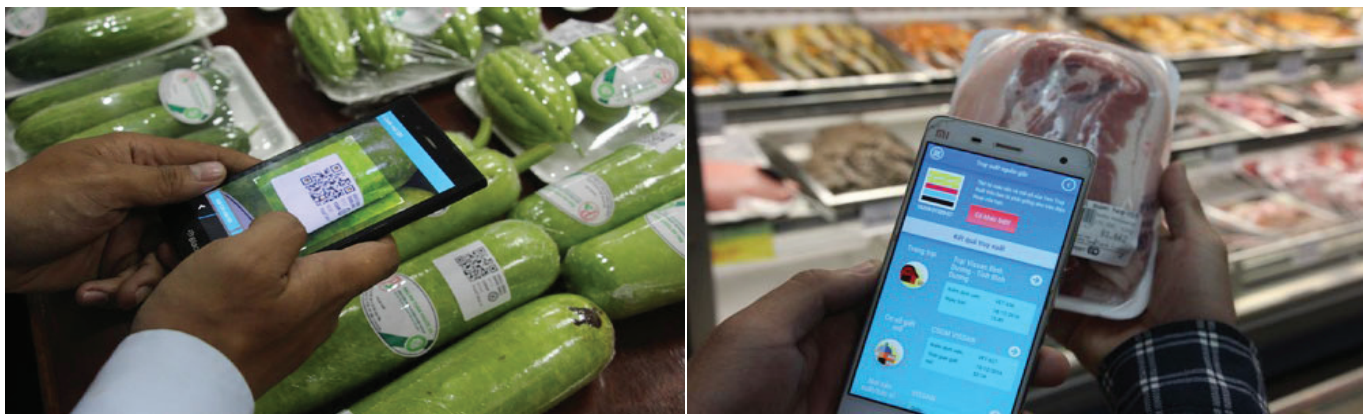
TP Hồ Chí Minh là một thị trường tiêu thụ thực phẩm lớn nhất cả nước, trước vấn nạn mất vệ sinh an toàn thực phẩm, TP đã có những hành động trong quản lý để đảm bảo sức khỏe người dân, cũng như quyền lợi của người sản xuất, kinh doanh hợp pháp các mặt hàng thực phẩm. Từ đầu năm 2017, TP đã triển khai gắn tem TXNG cho khoảng 20 sản phẩm rau, củ, quả trên thị trường (với hai loại tem TXNG phổ biến là tem Traceverified của Công ty TNHH Verify và tem DAA của Công ty TNHH công nghệ cao DAA) và sản phẩm thịt lợn được gắn tem TXNG TE-Food do Sở Công thương TP Hồ Chí Minh phối hợp Công ty TNHH chế tạo máy và dịch vụ công nghệ cao TE phát triển. Đây là loại tem phải sử dụng phần mềm đọc mã truy xuất (mã vạch QR), do đó đòi hỏi người tiêu dùng phải cài đặt ứng dụng chuyên dụng mới có thể thao tác truy xuất được thông tin.

Qua nghiên cứu việc triển khai tại TP Hồ Chí Minh từ đầu năm đến nay, chúng tôi cũng nhận thấy những điểm tích cực của chương trình TXNG:

- Nhận được sự ủng hộ và đồng hành của các đơn vị thu mua, phân phối, như Coop mart, Big C, Aeon, Lotte mart...

- Cải thiện được niềm tin của người tiêu dùng: Sản phẩm có dán tem được người tiêu dùng quan tâm chọn lựa, xem đây là sản phẩm đáng tin cậy.

- Nông dân, hội viên hợp tác xã làm quen với cách ghi chép, khai báo, cập nhật thông tin vào hệ thống TXNG, điều này giúp thay đổi tập quán canh tác và nâng cao trách nhiệm trong nuôi trồng cũng như ý thức phải đảm bảo an toàn cho sản phẩm.



Tem TXNG áp dụng trên rau, củ, quả và thịt heo tại một số siêu thị ở TP Hồ Chí Minh.

- Kết nối được người thu mua, phân phối, tiêu thụ với người nuôi trồng, qua đó tạo thuận lợi cho việc mở rộng thị trường của người sản xuất.

Tuy nhiên, quá trình triển khai TXNG của TP Hồ Chí Minh cũng bộc lộ một số hạn chế như:

- Người tiêu dùng chưa được giải thích và hiểu rõ ý nghĩa của tem TXNG, dẫn đến sự nhầm lẫn khi phân biệt tem TXNG với các dấu hiệu tem khác trên nhãn hàng hóa.

- Để quét tem và truy xuất thông tin, khách hàng cần phải sử dụng phần mềm chuyên dụng được cài đặt trên thiết bị di động, điều này dẫn đến tâm lý e ngại trong việc cài đặt; cũng có khách hàng sử dụng phần mềm không chuẩn nên không nhận được thông tin truy xuất chính xác, từ đó kết luận là tem TXNG trên sản phẩm là giả, gây hoang mang trong quá trình mua bán.

- Thông tin về quy định đối với hệ thống TXNG chưa được mọi người hiểu rõ nên gây tâm lý nghi ngờ đối với hoạt động giám sát quá trình khai báo, cập nhật thông tin, từ đó xuất hiện tâm lý e ngại về chất lượng sản phẩm có dán tem TXNG liệu có tương xứng với số tiền họ bỏ ra mua?

Tóm lại, từ phía người tiêu dùng

nếu không có kiến thức đầy đủ về các loại tem nhãn trên khi nhìn qua bao nhãn của các sản phẩm rau, củ quả sẽ không thể phân biệt được tem TXNG cũng như ý nghĩa của từng loại tem, dấu hiệu. Củ quả của các nhà sản xuất khác nhau (hợp tác xã) cũng có kiểu tem TXNG khác nhau do nhà sản xuất lựa chọn nhà cung cấp giải pháp truy xuất khác nhau. Bên cạnh đó, việc TXNG mới bắt đầu được triển khai thực hiện nên có sản phẩm có tem, sản phẩm không có tem, dễ gây bối rối cho người tiêu dùng. Có thể nói, đứng về góc độ người dùng thì loại tem TXNG hiện đang được sử dụng tại TP Hồ Chí Minh chưa thân thiện với người tiêu dùng, mà mới chỉ đáp ứng yêu cầu quản lý riêng của chủ nhãn hoặc đơn vị phát triển và cung cấp dịch vụ ứng dụng.

Từ kinh nghiệm của TP Hồ Chí Minh có thể thấy, để việc dán tem TXNG có hiệu quả cần phải xác định rõ phạm vi truy xuất (truy xuất đến đâu, khâu nào, mức nào trong chuỗi), nội dung thông tin truy xuất cơ bản. Quy định rõ nội dung và phạm vi truy xuất sẽ tạo thuận lợi cho các đơn vị xây dựng hệ thống truy xuất xác định được quy mô và yêu cầu tối thiểu khi xây dựng hệ thống truy xuất cũng như các khâu trong chuỗi phải có truy xuất. Ngoài ra, nó cũng là tiêu chí để cơ quan

quản lý có thể đánh giá được hệ thống TXNG của đơn vị, sản phẩm gắn tem truy xuất nào phù hợp với quy định của từng thị trường, lĩnh vực, ngành, và có thể xác định được trách nhiệm các bên khi làm sai quy trình hoặc sản phẩm có sự cố. Việc này cần có sự tham gia của nhiều bên, cụ thể đối với từng ngành, nhóm hàng, địa phương thì đơn vị quản lý tương ứng phải xây dựng quy định cho quy trình, phạm vi TXNG.

Cần phải có quy định về hình thức và nội dung đối với tem TXNG, cụ thể tem phải có dấu hiệu nhận biết không gây nhầm lẫn với các dấu hiệu hoặc tem khác; kích thước, chất lượng tem phải tuân thủ tiêu chuẩn để đảm bảo có thể quét được; mã số phân định mã hóa trong tem phải đảm bảo tính đơn nhất. Giải pháp đọc tem nhãn phải thân thiện, phổ thông với người dùng (các phần mềm quét mã vạch đều có thể đọc được, tránh sử dụng phần mềm chuyên dụng).

Các bộ/ngành, địa phương theo lĩnh vực được phân công có trách nhiệm phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm các bên trong triển khai xây dựng hệ thống TXNG và tổ chức kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật trong TXNG.